

Chiếc Huy Chương Muộn Màng

(Trích đăng)

Thái Hóa Lộc

Athens, TX.- Sáng Thứ Bảy ngày 17 tháng 9 năm 2022, chúng tôi tháp tùng với gia đình anh Vũ Đình Hiếu đi tham dự buổi lễ trao tặng huy chương Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Đồng của chính phủ Hoa Kỳ cho cựu Trung Tá Hoàng Phổ nguyên Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hòa, ở Khe Sanh năm 1968. Hiện ông đang sống tại thành phố Athens, tiểu bang Texas cách Dallas hơn một giờ lái xe...



Cựu Trung Tá Hoàng Phổ xuất thân Khóa 17 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Khóa 17 có 179 người tốt nghiệp.

Nhập khóa vào tháng 11, 1960 và mãn khóa ngày 30.3.1963, Tổng Thống VNCH Ngô Đình Diệm đã đến chủ tọa lễ mãn khóa 17 và đặt tên khóa là Khóa Lê Lai. Khóa 17 có 30 sĩ quan phục vụ Không Quân, 33 sĩ quan Biệt Kích, 30 sĩ quan Biệt Động Quân, trong đó có Thiếu Úy Hoàng Phổ và 15 sĩ quan phục vụ trong binh chủng TQLC. SVSQ Võ Toàn thăng cấp Đại Tá nhanh nhất chỉ sau 8 năm ra trường, SVSQ Phan Tất Trí là SVSQ Khóa 17 tử trận đầu tiên ngay sau khi ra trường.

Con đường từ Dallas đến Athens không xa lắm nhưng mới đi lần đầu, chúng tôi thấy không giống đường đi Houston. Trên đường đi, vừa nghe anh Vũ Đình Hiếu kể chuyện thêm về Trung Tá Hoàng Phổ. Cảnh vật chung quanh làm tôi chú ý quan sát hơn nên con đường đi đến Athens như rút ngắn lại. Vợ chồng chúng tôi cũng như vợ chồng anh Vũ Đình Hiếu đến nơi được anh Hoàng Phổ ra tận ngoài cửa đón vào khoảng 11 giờ hơn. Dáng dấp anh không còn nhanh nhẹn, bên cạnh là chiếc gậy giúp cho bước đi của anh vững hơn. Anh cho biết phía bên chân trái từ đầu gối trở xuống bị đau nhiều. Tôi và Hiếu xót xa nhìn nhau. Thời gian và tuổi tác đã làm anh thay đổi nhiều.

Tôi nhớ lại lúc anh còn tham gia sinh hoạt cộng đồng, hội đoàn, anh đã từng đảm nhiệm chức vụ Hội trưởng Hội Võ Bị Đà Lạt Dallas-Fort Worth và vùng phụ cận. Lúc bấy giờ cá nhân và tờ báo của tôi có sự hiểu lầm với với các hội đoàn cựu quân nhân địa phương. Tôi trở thành “bị cáo” trong một “phiên xử đặc biệt” và anh là người “chánh án” trong một phiên xử tại một nhà hàng thành phố Arlington được gọi “hầm Song Long”. Anh đã phân xử một cách công tâm với cả lý lẫn tình. Tôi đã có cái nhìn đối với anh từ bấy giờ và hoàn toàn khác với các vị đại diện các hội đoàn khác. Vợ chồng tôi quý cả anh lẫn chị về sự hiểu biết và nhân cách. Sự

liên lạc và sự thương mến lẫn nhau đã cho chúng tôi cơ hội và hãnh diện nên hôm nay tham dự ngày anh nhận tằm huy chương muện màng “Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Đồng” của chính phủ Hoa Kỳ trả lại công lao, sự hy sinh cho anh hơn nửa thế kỷ...

Trong khi chờ đợi phái đoàn trao tặng huy chương đến từ Houston, tôi và Hiếu cũng có một vài sự kiện cần tìm hiểu để chia sẻ với anh. Hơn nữa với anh Vũ Đình Hiếu, người cùng binh chủng Biệt Động Quân lại từng sống với nhau nhiều năm trước đây khi cựu Trung Tá Hoàng Phổ làm việc trên Dallas. Anh Vũ Đình Hiếu đã gửi cho tôi một số tài liệu liên quan đến sự kiện cựu Trung Tá Hoàng Phổ sẽ được nhận lại huy chương Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Đồng của chính phủ Hoa Kỳ.



NT Hoàng Phổ và Huy Chương Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Đồng do Quân Đội Hoa Kỳ trao.

Tưởng cũng nên nhắc nhắc lại, anh Vũ Đình Hiếu là người sáng lập Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, cũng như Hội Biệt Động Quân Dallas-Fort Worth. Anh là tác giả của nhiều cuốn sách đã phát hành nhưng “hoàn toàn tặng cho bạn bè không bán” của tử sách Yên Thái như: *Cấp Chỉ Huy – Con Đường Dài – Gián Điệp và Biệt Kích – Xã Hội Đen Mafia – Chuyện Tình – Đàn Ông, Đàn Bà Và Đứa Trẻ – Huyền Thoại Đơn Vị SOG – Câu Chuyện Oliver – Tháng Tư Đầu Thương v.v....*

Vì thế, vợ chồng chúng tôi và vợ chồng Vũ Đình Hiếu đã đến với cựu Trung Tá Hoàng Phổ như trong tình huynh đệ chi binh và không khác gì một gia đình!

Tham dự cùng chúng tôi ngoài đại diện Văn Phòng Cựu Chiến Binh Ngoại Quốc (VFW) đơn vị 658 từ Houston Texas, phóng viên Rich Flower của Athens Daily Review và gia đình của cựu Trung tá Hoàng Phổ.

Anh chị Hoàng Phổ có 4 người con trai nhưng đã có mất 3 người từ Houston và Dallas về. Còn người con trai út làm việc tại San Jose, California không về tham dự được. Tất cả đều thành đạt và lập gia đình và có 9 cháu nội trai gái...

Buổi lễ trao tặng Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Đồng được trao tặng để thay thế cho thời gian lúc bấy giờ (năm 1970) tại Việt Nam. Nghi thức được cử hành thật đơn gian ngoài trời, hàng hiên bên nhà nhưng không kém phần trang nghiêm và xúc động. Mọi người quay quần cạnh một cây cao có bóng mát. Lúc bấy giờ đã trưa, nắng lên cao và nhiệt độ cũng khá nóng, thấp thoáng nhiều ánh nắng xuyên qua. Nhưng trời đã vào thu khí hậu đã dịu hơn nhiều!

Đại diện phái đoàn là ông Suttan tuyên đọc đọc tiểu sử, trao mũ cựu chiến binh và tấm Plaque huy chương Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Đồng mà Quân Đội Hoa Kỳ ân thưởng cho niên trưởng Hoàng Phổ. Đại ý của bản tuyên dương xin được tạm dịch như sau:

Tuyên dương Trung Tá Hoàng Phổ Anh hùng tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, được xem như học viện Quân Sự West Point của miền Nam Việt Nam. Ông đã phục vụ trong quân đội 15 năm.

Trung Tá Hoàng Phổ là Liên Đoàn Phó Liên Đoàn Biệt Động Quân thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ông và Liên Đoàn của mình đã đánh bại kẻ thù của phương Bắc và đã hỗ trợ cuộc chiến của Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ.

Ông đã được trao tặng Huân Chương Anh Dũng Bội Tinh

với Ngôi Sao Đồng của Quân đội Hoa Kỳ vào năm 1969 vì lòng dũng cảm và hy sinh của mình.

Trung Tá Hoàng Phổ, vợ và bốn người con trai còn rất nhỏ của ông đã rời Sài Gòn Việt Nam vào ngày 29 tháng 4 năm 1975. Họ được tàu Hải Quân Hoa Kỳ vận chuyển đến Hoa Kỳ vào tháng 7 năm 1975 đến Fort Chaffee ở Arkansas, trung tâm tập trung tỵ nạn cho người Việt Nam.

Gia đình ông được Hội Thánh Baptist ở Athens, Texas, bảo trợ vào tháng 10 năm 1975.

Chúng tôi cảm ơn Trung Tá Hoàng và gia đình vì những hy sinh mà ông đã dành cho Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Được ký bởi Chỉ Huy Phó:
Dois Sutton / Đã nghỉ hưu

Tiếp theo, cựu Trung Tá Hoàng Phổ đã đáp với lời cảm tạ như sau:

“Kính thưa Quý vị,

Chân thành cảm ơn quý vị đã có mặt hôm nay để đại diện trao một phần thưởng danh dự quý giá dành cho tôi thật vô cùng ngạc nhiên.

Cảm ơn ông Dois Suttten 1st., Chỉ Huy Phó Binh Đoàn American Legion Post 658 và các thành viên của BCD 658.

Tôi cảm ơn người vợ đáng yêu của tôi, vợ của các con trai của chúng tôi và những đứa con lớn của chúng tôi, những người đã chuẩn bị ngày đặc biệt này cho tôi.

Thưa Ông Suttten,

Không thể có từ ngữ nào diễn tả đủ rằng tôi rất vinh dự vì giải thưởng mà ông đã trao cho tôi. Ông là một người rất tuyệt vời, người có một trái tim giàu lòng nhân hậu. Đó là một ngày thực sự hạnh phúc đối với tôi.

Kính thưa Quý vị,

Xin quý vị cho phép tôi phát biểu vài cảm nghĩ về cuộc chiến tranh đất nước của tôi mà tôi đã được sống sót.

Ngày 1/5/1975 là ngày Việt Nam bị Cộng Sản Việt Nam và Trung Cộng tiếp quản.



Khe Sanh, 1968

Tôi đã rất buồn và rất thất vọng. Trong nhiều năm, những người lính của tôi và tôi đã chiến đấu cùng với quân đội Hoa Kỳ để bảo vệ đất nước của chúng tôi, nơi chúng tôi đã hy sinh cả mạng sống của chúng tôi vì giá trị của sự tự do.

Từ trong thâm tâm, tôi luôn cầu mong sẽ có một thế giới an toàn, tự do và hòa bình ở tại Việt Nam và các nước Cộng Sản khác sẽ được giải phóng trong tương lai.

Cầu nguyện cho các phép lạ của Đức Chúa Trời. Cảm tạ Chúa nhân lành là Chúa Jêsus, Đấng Cứu thế của chúng ta. Nếu không có Ngài, tôi và gia đình tôi đã không có mặt ở đây ngày hôm nay.

Chúng tôi yêu đất nước này và cảm ơn Quân Đội Hoa Kỳ.

Xin Chúa phù hộ Quý vị.”

Nghi lễ chính thức trao huy chương Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Đồng của Chính phủ Hoa Kỳ gọi là “replacement” cho cựu Trung Tá chấm dứt. Quan khách và mọi người vào nhà hàn huyên và cùng dùng bữa cơm trưa do chị Hoàng Phổ và các con của anh khoản đãi.



*NT Hoàng Phổ và phu nhân sau khi nhận huy chương.
(Thứ hai và thứ nhất từ phải.)*

Trong dịp vừa dùng bữa vừa tìm hiểu thêm về cuộc đời binh nghiệp của anh. Một thoáng ngậm ngùi nhớ lại ngày tháng cũ, từ lúc vào quân trường cho đến khi ra đơn vị. Anh gia nhập binh chủng Biệt Động Quân ngay từ mới ra trường. Hầu hết cấp bậc từ trung úy đến trung tá đều đặc cách tại mặt trận, đơn vị của anh luôn đứng tuyến đầu từ khi phục vụ phục vụ tại Tiểu Đoàn 11 BĐQ tại Vùng 2 và sau đó là tại Liên Đoàn 1 BĐQ (sau trở thành Liên Đoàn 12 BĐQ, tại Vùng 1). Cả Vùng 1 và Vùng 2 đều có dấu chân anh cùng mồ hôi, nước mắt cả máu. Anh cũng buồn cho binh chủng của mình không các cấp lãnh đạo quân tâm như các quân binh chủng khác. Trận chiến Cổ Thành Quảng Trị, Liên Đoàn 1

Biệt Động Quân, hơn 300 chiến sĩ Biệt Động Quân đã hy sinh để ngăn giữ đường tiếp viện Cổ Thành Quảng Trị của địch quân tại Cửa Việt nhưng cũng không được nhắc đến khi trận chiến kết thúc. Ngoài còn nhiều trận đánh khác, cùng chiến đấu và sát cánh với đơn vị bạn nhưng lại không có tên Biệt Động Quân ngay cả huy chương ân thưởng cũng vì thế mà lạc hướng...

Anh tâm sự:

“Thời gian đã qua đi, tuổi tác đã bước qua giai đoạn khó khăn của tuổi già, bệnh tật. Rồi một ngày nào đó, xa hay gần cũng ra đi. Những người cựu quân nhân dù bất cứ quân binh chủng nào của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hãy nghĩ đến tình chiến hữu, tình huynh đệ chi binh nên thương yêu và đoàn kết lẫn nhau. Cùng nhau cầu xin Ông Trời phù hộ cho đất nước Việt Nam của chúng ta thoát khỏi sự thống trị của chế độ Cộng Sản. Cảm ơn gia đình Vũ Đình Hiếu và Thái Hóa Lộc đã đến chung vui cùng gia đình anh chị.”

Kết thúc cho ngày vui của cựu Trung Tá Hoàng Phổ khi anh cắt hai chiếc bánh chúc mừng và cùng mọi người chia nhau vị ngọt cùng nụ cười. Và cũng là lúc phái đoàn ra về và chúng tôi cùng chia tay với anh chị Hoàng Phổ và gia đình.

NGÀY CHIA TAY

HUY VẤN

Ta bước về xuôi khi Hè đỏ lửa
Chào phố thân quen. Tạm biệt giảng đường
Chào những rộn ràng của mùa trọ học
Trả lại cao nguyên rừng, núi, đồi, sương.

*Giữa những bàng hoàng, lòng như lá úa
Tập vở buồn theo lạnh vắng sân Trường
Suối tóc nào buông mượt mà áo lụa
cuốn hồn ta trên vạt nẻo quê hương!?*

Giữ lại chút tình thay màu kỷ niệm
Màu nắng long lanh trên những thác nguồn
Màu lá ngàn thông điểm trời biêng biếc
Màu mắt ai cười, ngây ngất chiều buông.

*Chưa là cố nhân đã thấy đời cách biệt
Thoáng mắt xa xăm tiễn bước chân đi
Thầm hỏi bao giờ sẽ quay trở lại
tìm thoáng dư hương của lúa xuân thì?!*

Biết nói những gì khi xe chuyển bánh
Câu già từ chợt giữ lại trên môi
Năm vội bàn tay đủ cạm ý rồi
Có nói chi nhiều cũng vậy mà thôi!

*Rồi cũng chia tay mỗi người một ngã
Như đàn chim rời tổ, cánh tung mây
Một thoáng môi cười thay câu từ già
Đà Lạt ơi! Xin hẹn gặp... sau này!*

(Mùa Đôn Quân 1972)

LỜI CẢM ƠN NHƯ TIẾNG LÒNG BẤT TẬN

*Huỳnh Văn Của
Tiểu Đoàn 37 BĐQ*

(Gởi: Lê Văn Trữ, Cao Văn Tuấn, Trần Ty, Trần Thanh Xuân, Lê Diệp, Nguyễn Phong, Nguyễn Văn Hành, Trần Văn Phùng, Nguyễn Văn Phước, Hồ Viết Sành, Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Hoàng Minh, Lê Văn Chánh, Quý “mát”, Nguyễn Văn Thu,... 1/3/37 BĐQ dù đang ở bất cứ phương trời nào.)

Năm 2021 đang đi vào những ngày tháng sau cùng của niên lịch. Trên toàn quốc Hoa Kỳ, mọi người cũng hăm hở thấp ngọn nến lòng để mừng Lễ Tạ Ơn. Đất nước này, từ lâu không còn mang ý nghĩa “tạm dung”, mà ngược lại đã trở thành “vườn hoa” của người Lính già trên đường về nguồn, chờ ngày thành bụi tro để nương mây, theo gió.

Bước chân đang hướng dần về sương khói trăm năm mà lòng vẫn nặng mang những uẩn tình chưa kịp gỡ. Không thể nào quên những tháng ngày thắm Tinh Huynh Đệ, nặng Nghĩa Chi Bình! Vạn dặm xa quê mà lòng mãi hoài vọng

hướng đăng trình. Nửa thế kỷ đã qua mà vẫn nhớ hoài dấu giày saut đây, đó!

Di sản cho đời, cho người, chẳng có gì ngoài nhọc nhằn, gian khó. Trái tim dầu chưa khô cạn nhưng cũng sắp cạn dần những ký ức thuở phong sương. Đáng buồn thay! Hơn nửa đời người và sau một kiếp ly hương, mà hồn vẫn cuồn quay và chân còn rị mọ trong vũng lầy phiêu bạt.

Nhớ xưa nhịp giày Saut kiêu hùng khua vang như tiếng nhạc. Đi giữa lằn tên, mũi đạn, lướt chông gai mà chẳng chút ngại ngần. Thường xuyên đối diện với Tử Thần cũng không thoáng phân vân. Nay nhìn lại thấy mỗi mòn trong từng ngày sinh hoạt. Mới hôm nào trên bước đường phiêu bạt, tiếng “Xung Phong!” hòa đạn nổ rân trời. Đồng đội xưa giờ tan tác khắp nơi. Chiến Hữu cũng lạc loài ngay trong tâm tối của quê hương nghiệt ngã!



BĐQ Huỳnh Văn Của

Tôi tuy lưu vong, nhưng dấu sao cũng an nhàn trên đất người, xứ lạ. Bạn, đáng buồn thay, phải chịu sống lắt lây giữa chôn quê nhà! Thảm trạng bây giờ có khác gì trong tù ngục bao la; khi từng ngày, từng phút, từng giây, bạn phải chịu đựng cảnh tình của một khúc phim nghệt thờ!

Cứ như bạn đang oằn mình để thay chúng tôi trả từng món nợ. Nợ trần ai đã làm bạn còng lưng, ná thở giữa đời thường. Đáng buồn thay! Mà cũng bất công thay cho những người đã từng giữ biên cương, ngăn cuồn lũ, chống giặc thù xâm lấn!

Đã hơn nửa đời người, tôi an nhàn, yên phận, nhưng

không một ngày nào quên gian khó thuở chi binh. Không thể quên những ngày xưa thân ái rất chí tình của lính chiến chung lưng ngoài trận tuyến. Vì kiếp nạn trên quê nhà, bạn và tôi phải cúi mặt, bó tay, rồi rung rức chia hai nơi trời, biển.

Nhìn về quê hương, tôi chỉ biết dâng lời thầm nguyện. Cầu mong mọi người- trong đó có bạn- ráng “nín thở để qua sông”. Lời thành tâm tôi nói từ tận đáy lòng; lúc suy tưởng, hay trầm ngâm trong niềm thương, nỗi nhớ.

Đồng Đội ơi! Tôi tự nhủ là mình còn đang nặng nợ. Món nợ thiêng liêng, đong bằng xương máu thuở chi binh. Tiếng cảm ơn có thể không diễn đạt hết nghĩa tình, bởi chính bạn là người đã chấp nhận hy sinh để cho tôi được sống. Hỡi Tử Sĩ của thanh xuân đầy biến động!

Bạn thiên thu là ngọn nến soi đường, là đuốc thiêng thấp nẻo quê hương. Bạn luôn hiện hữu trong lòng tôi nơi lưu xứ hà phương, để giúp nhớ mãi về những ngày cùng dần thân trong nghiệt oan định phận.

Chính vì vậy, lời cảm ơn như tiếng lòng bất tận. Bởi khi xưa tôi đã “hà tiện” ngôn từ và quên cả tiếng tri ân, nên ngày nay dù có nói đến vạn lần, cũng không đủ ý nghĩa như lúc còn trong cuộc chiến. Khi tiễn bạn lúc tải thương, hay ngâm ngùi nhìn poncho còn thấm rỉ máu hồng, tôi không kịp nói tiếng cảm ơn, mà chỉ đọc thầm một vài câu kinh nguyện, hoặc nói nhanh một lời chúc bình an là vội vã trở về với phận sự và trách nhiệm đa mang nơi chiến tuyến.

Thời gian trôi trên lữ thứ dặm trường qua dòng đời đầy biến, hiện, đã không làm nhạt phai ký ức thuở đao binh. Mà ngược lại, tuy ký ức sắp cùn mòn; nhưng quá khứ vẫn lưu trữ thời khắc đậm như in, của những chuỗi ngày sống trong cảnh bom rơi, đạn nổ. Hình ảnh cũ còn đong đầy trong não bộ, nên kỷ niệm như khúc phim, tiếp diễn mãi không ngừng.

Mới ngày nào hăm hở lửa thanh xuân, mà nay đã hơn nửa đời hun hút vòng quay chia bờ bến.



Nén hương lòng thấp từ nơi biệt xứ, dâng anh linh tử sĩ chôn quê nhà. Đây thân tình thay cho tiếng quân ca, gọi Đồng Đội còn trần thân nơi cố quận. Món nợ nghĩa tình chất chồng từ thuở còn bạc màu áo trận. Trả suốt đời vẫn vô tận, vô cùng. Tiếng Cám Ôn không chỉ là dấu ấn của thủy chung, mà còn- hơn bao giờ hết- nói lên lòng tri ân và niềm tin vào hồn thiêng Lạc Việt.

Tin sông núi trường tồn. Tin sử hùng lắm liệt. Món Nợ nghĩa tình trọn kiếp chẳng hề vui. Tiếng Cám Ôn là điệp khúc muôn đời. Nợ chồng nợ! Bạn ơi! Hãy về đây... Thương Hưởng!

(Để cùng nhớ: Cao Kim Rắc, Đặng Tri, Tâm, Bình, Thanh, Tùng, Cẩm, Minh, Trần Văn Thái, Lê Văn An, Hoàng Thanh Tú...và những Tử Sĩ của ĐĐ3/TĐ37/LĐ12 BĐQ.)

Như Một Lời Tri Ân

*Vũ Đình Trường
Liên Đoàn 9 BĐQ*

*Dâng lên anh linh hơn 60 ngàn quân nhân Hoa Kỳ đã giúp
Việt Nam Cộng Hòa giữ vững tiền đồn chống Cộng cho đến
tháng 4/75.*



*Nhà Báo
Vũ Đình Trường*

*Tháng Năm lửa Hè nung nấu
Hoa Xuân tàn quá vội vàng
Thương quê tôi đầy tai biến
Từ ngày lịch sử sang trang
Bốn mươi bốn năm dâu bể
người đi mong phút khai hồi
đêm dài hơn hai thế hệ
niềm mơ vỡ cánh sao rơi*

*Tháng Năm những hàng mộ trắng
Đỏ xanh rực rỡ cờ hoa
giữa tường đá đen thảm lặng
bỗng như có tiếng khóc òa*

*Tháng Năm dân toàn quốc Mỹ
đồng tâm truy điệu anh hùng
vạn người đường xa thiên lý
cũng về lời nguyện góp chung*

Lính già không bao giờ chết
nhẹ nhàng phai nhạt trong mơ (*)

Giày sô anh in đất Việt
Máu hồng nhỏ xuống dòng thơ

*Anh từ bên kia trái đất
vượt trùng dương đến nước tôi
Tàu anh cập bờ Đà Nẵng
Tim anh Nữu Ước bồi hồi*

Anh đi bốn vùng chiến thuật
U Minh Cai Lậy Tháp Mười
miền Nam bạt ngàn sông nước
tìm đâu cao ốc chọc trời

*Cam Ranh Ba Ngòi Đá Bạc
dẫm ngày ghé lại dừng quân
quán rượu xập xình tiếng nhạc
tạm quên sinh tử phong trần*

Anh vào Sa Huỳnh, Thạch Trụ
Anh ra Quảng Trị, Đông Hà
Pleiku bụi mù đất đỏ
Kontum buồn cắt thịt da

*Bạn anh bao người ngã xuống
Dakto cây cỏ còn đau
Đồi 875 máu nhuộm
Nhớ hoài Ben Het, Chu Pao*

Đoạn đường viễn chinh chưa trọn
Tiếng kèn giục giã lui binh
Hơn sáu chục ngàn chiến hữu

Vì quê tôi đã bỏ mình
*Tháng Năm đất buồn cảm nín
nhớ người còn khuất nẻo xa
Anh còn sống hay đã chết
con anh chờ thấy xác cha*

Tháng Năm, một ngày giỗ lớn
giỗ người chiến sĩ trận vong
nhờ anh tôi còn đất sống
còn mơ những sớm mai hồng

*Anh có quê hương, đất nước
vinh quang trang sử rạng ngời
quê hương tôi giờ đã mất
sử ngàn năm rách tả tơi*

Tháng Năm niềm đau chưa dứt
tiếc thương tử sĩ, anh hùng
cúi lạy hồn thiêng sông núi
giúp đàn con diệt thù chung.

May 21, 2019

(Old soldiers never die. They simply fade away (Đại
Tướng Douglas MacArthur).*





BIỆT ĐỘNG QUÂN - SÁT!

BĐQ Số 27

Sau 30 cái nhảy xôm, tay tôi nắm chắc cây garant M1, đầu súng chéch lên cao về phía trước, chân trước chân sau dạng ra, tôi nhảy lên rồi hai đầu gối hơi khuyu xuống, đứng tẩn ở thế thủ, miệng hét lớn:

- Biệt Động... Sát!

Xong, tôi chạy đến trước mặt huấn luyện viên, gằn giọng:

- Biệt Động Quân Số 27 thi hành lệnh phạt xong!

Thiếu Úy Giao (Giao mập) huấn luyện viên, đáp:

- Về chỗ.

Hoạt cảnh này xảy ra cách nay đã gần 60 năm rồi (10/1964-



4/2023) mà tôi vẫn nhớ. Niềm đau nhớ đời về khóa 17 Rừng

Núi Sinh Lầy (RNSL) thuộc trung tâm huấn luyện BĐQ Dục Mỹ, trung tâm tàn phá sắc đẹp, ít ai muốn theo học trừ khi bị bắt buộc.

Các khóa khác tôi không rõ chi tiết, nhưng SVSQ các Khóa 16, 17, 18, 19 của Trường Võ Bị, bị bắt buộc phải theo học khóa RNSL trong thời gian từ 4 tới 6 tuần. Đây được xem như một cuộc thao dượt, thử sức chịu đựng trước ngày mãn khóa. Kết quả khóa học RNSL không ảnh hưởng gì tới cấp bậc thiếu úy ngày tốt nghiệp.



**Copteur Xanh
Tô Văn Cấp.**

Để chuẩn bị sức khoẻ dẻo dai cho những chàng trai độ tuổi 20 trước khi đi học RNSL Dục Mỹ, Trường Võ Bị đã bắt chúng tôi chạy thể dục mỗi buổi sáng hơn 10 cây số. Vậy mà tuần lễ đầu học căn bản, tôi đã mệt bờ hơi tai và mê ngủ nên khiến tôi bị phạt.

Ngày nào cũng đầu đội nắng, chân đạp cát, quần quật chạy từ sáng sớm tới tối mới được về phòng nhai vội miếng cơm, lau nhanh cây súng rồi đi ngủ. Đến 5 giờ sáng, kèn báo thức là chạy. Hôm đó, sau một ngày huấn luyện, tôi tháo súng ra ngồi lau... Nghe tiếng kèn, giật mình tỉnh dậy, tôi tưởng kèn báo đi ngủ, nhưng thấy anh em vội vàng xếp giường chiếu, tôi mới biết đó là kèn báo thức!

Như vậy là tôi đã ngủ gật suốt đêm, súng chưa kịp lau, tôi ráp đại vào, biết chắc sẽ bị phạt khi huấn luyện viên khám súng, nhưng ăn thua gì vài chục cái hít đất, nhảy xỏm. Đầu đời binh nghiệp, tôi là Biệt Động Quân Số 27, nên tôi có nhiều kỷ niệm, nhiều “đây mơ rề má” với BĐQ, dù tôi chọn TQLC sau khi tốt nghiệp.

Kỷ niệm đáng nhớ đầu đời của tôi với BĐQ là 30 cái nhảy xôm. Nhưng cái đáng cho cả Khóa 19 của Trường Võ Bị và cả Trung Tâm Huấn Luyện Dục Mỹ phải nhớ; là nhớ đến một trận đánh, một trận tấn công đêm, mà hậu quả gây chấn động đồng bào Nha Trang. Đó là trận tấn công giả trên bãi mìn thật!

Đánh Trận Giả Trên Bãi Mìn Thật!

Cả ngày chạy nhảy, lăn lộn trên cát nóng, trườn bò qua các bụi rậm gai góc để học tập bài tấn công, đột kích đêm. Đến 6 giờ chiều, chúng tôi tập trung để nghe nghe Đại Úy Trần Phú Đào, Trưởng Khoa RNSL ban lệnh thực tập hành quân về trận tấn công đêm. Nói nôm na là đánh trận giả. Chúng tôi được chia thành các trung đội, mỗi trung đội khoảng 30 SVSQ, tiến theo phương góc riêng để đến các mục tiêu khác nhau trong khu vực hòn Khô.

Trời nhá nhem tối là xuất phát. Trước khi di chuyển, huấn luyện viên còn nhắc nhở rằng trên đường tiến quân, có thể bị địch phục kích nổ súng. Bài học dạy rằng khi bị địch phục kích, là phải phản phục kích, xung phong tấn công ngay. Địch đây là vài quân nhân phục vụ trong Khoa Chiến Thuật của Trung Tâm Huấn Luyện.

Di chuyển chừng 10 phút thì bỗng nghe tiếng mìn nổ thật lớn. Tưởng rằng “địch giả” phục kích, vài SVSQ thuộc lòng bài học nên hò hét hô “xung phong”! Nhưng đâu ngờ đây lại là trận chiến thực sự, gây cho 6 thiếu úy tử “trận” tại chỗ, 16 bị thương, trong đó có 2 bị thương nặng. Thiệt hại của “địch quân” là 1 trái mìn chống chiến xa!

Xin mời nghe chính các nạn nhân thoát chết kể lại.

BĐQ Đặng Kim Thu:

Tôi là người được chỉ định làm trưởng toán, nhưng vì mắc lỗi ngụy trang nên bị huấn luyện viên tước chức vụ, cho đi

sau chót của toán. Tôi vừa rời đường mòn đi vào rừng chừng 50m, thì nghe phía trước báo có chướng ngại vật để trung đội dừng lại. Bỗng nghe một tiếng nổ “ầm” thật lớn! Tưởng là địch giả phục kích, nên vài anh em hô “ Xung phong!”. Nhưng chỉ ít giây sau là có những tiếng kêu la đau đớn, thảm thiết, nghe rất thật:

- Chết tôi rồi! Tôi bị thương rồi. Đau quá!

Đánh trận giả trên bãi mìn thật đã gây hậu quả vô cùng thảm khốc và oan nghiệt cho 6 thiếu úy chưa kịp gấn lon ngày tốt nghiệp tại vũ đình trường. Đó là các bạn Nguyễn Thế Long Trọng, Bùi Quang Vực, Nguyễn Khắc Vũ, Bùi Thành Túc, Lê Quang Trị và Phan Thừa! Nhiều người bị thương, trong đó có 2 anh bị thương nặng phải giải ngũ, là Đinh Sơn Trung và Lý Thanh Tình.

Nhảy Dù Nguyễn Triệu:

Toán của tôi đa phần là tên vắn T, do Thiếu Úy Huệ phụ trách. Tôi mang máy C10 đi sau Thiếu Úy Huệ. Ngay sau tôi là Bùi Thành Túc. Đi một lúc thì toán “xích hầu” (toán đi kèm bên hông đội hình) báo có chướng ngại vật, dây kềm gai. Trong thoáng chốc, một tiếng nổ “ầm”; tôi té sấp mặt xuống đất. Nghe nhiều tiếng kêu la thảm khốc, tôi biết đã xảy ra chuyện quan trọng. Thiếu Úy Huệ bị thương ở chân, nằm kế tôi, ông nói:

- Trung đội đã đi vào khu vực có bãi mìn rồi!

Ông bảo tôi mở máy liên lạc về trung tâm xin tải thương. Sự việc kinh hoàng khiến tôi lập cập mở máy mãi không xong. Trung tâm cho xe ra cứu thương, rọi đèn pha chiếu sáng vào khu vực mìn nổ. Bùi Thành Túc đi ngay sau lưng tôi bị đứt 2 chân. Vũ Ngọc Hồ Paul chạy vào bế Túc ra nhưng không bế được, vì hai chân Túc bị cụt tới đùi. Túc chết trên đường tải thương! Khi trực thăng Mỹ đến tải thương, một

quân nhân nhìn thấy cảnh tượng những xác chết của các SVSQ không bình thường, khiến anh ta ngất xỉu rồi chết theo!

Bộ Binh Hoàng Trai & Trần Văn Trữ:

- Tôi nghe tiếng nổ thật lớn. Một miếng đạn ghim vào đầu, máu chảy thật nhiều, tôi lấy tay bịt vết thương rồi lăn mò bò ra chỗ tải thương.

- Đi được một lúc thì nghe tiếng nổ lớn. Nhiều tiếng rên la. Tôi thấy lạnh bên hông. Sờ quanh toàn thân, tôi thấy nhầy nhựa bên hông trái. Tôi đưa tay lên ngửi thì biết là mùi tanh của máu. Tôi được tải thương về Quân Y Viện Nguyễn Huệ (Nha Trang). Nằm chung với tôi có Đinh Sơn Trung (con Đại Tá Đinh Sơn Thung). Trung bị đứt nhiều khúc ruột, giải ngũ.

Không Quân Trương Khương:

Toán của tôi đang mò mẫm nối đuôi nhau tiến trong đêm tối, bỗng nghe tiếng nổ từ xa, huấn luyện viên cho biết có toán bị thương vì mìn. Chúng tôi được lệnh trở về nơi tập trung. Tại đây, tôi nghe tin Nguyễn Thế Long Trọng, Bùi Quang Vực- là hai bạn cùng Đại Đội A, nằm sát phòng tôi- bị tử thương. Võ Lê Tuấn, em tôi, bị thương. Tôi chạy ra bãi trực thăng xem nó thế nào. Lúc đó cần người tình nguyện về Quân Y Viện gác xác, nên tôi xin đi theo.

Còn nhiều nhân chứng sống, là nạn nhân thoát chết trong tai nạn trên, kể thêm nhiều chi tiết. Nhưng nói sao cho hết những cái chết đau thương của 6 thiếu úy sau 2 năm học tập huấn luyện khổ nhục! Thay vì hy sinh trên chiến trường, thì lại bỏ mạng trong quân trường vì những cấp vô trách nhiệm!

Một bãi mìn cũ, được rào sơ sài vài vòng kẽm gai, nằm trong khu vực huấn luyện mà huấn luyện viên không biết thì tai thật! Trong số trong những nạn nhân bị thương vì mìn có

Nguyễn Văn Triệu. Sau này về binh chủng Nhảy Dù, anh bị thương trên chiếc M113 vì súng phun lửa của VC trong trận Hạ Lào 719, nên có biệt danh là Triệu “Cháy”.

Triệu “Cháy” kể tiếp:

- Khi đang nằm bệnh xá trung tâm, một buổi trưa, Đại Úy



1967 - Thời các khóa sinh còn được phát mũ Nâu và giấy saut lúc nhập khóa học.

Lê Phú Đào, Trưởng Khoa RNSL đến thăm và nói với tôi rằng: “*Đã cho các anh biết chỗ đó là bãi mìn của kho đạn cũ mà các anh quên, mò vào để xảy ra chuyện*”. Rồi ông bảo tôi viết report, nói rằng huấn luyện viên đã nhiều lần cho biết chỗ đó là bãi mìn và bảo là đừng đi vào khu đó. Nghe ông Đào căn dặn mà tôi muốn rặn ra một câu “*tiếng Đức*”. Không có huấn luyện viên nào báo cho chúng tôi biết về bãi mìn! Ngay cả HLV là Thiếu Úy Huệ còn đi vào và bị thương, chứng tỏ ông Đào tào lao-sắc.

Những SVSQ còn lại tiếp tục học cho xong Khoá 17 RNSL qua các giai đoạn dây tử thần, dây kinh dị, leo núi, tuột núi, rồi trở về Trường Võ Bị làm lễ mãn khóa. Mặc đầu tai nạn thảm khốc xảy ra khiến 6 “*BDQ*” tử nạn, nhưng trong ngày chọn đơn vị, vẫn có 64 thiếu úy Khóa 19 Võ Bị

tình nguyện về Binh Chung Biệt Động Quân. Sau nhiều năm chiến đấu, đã có 25 BĐQ/K19 tử trận! Trong đó có 14 anh hy sinh quá sớm. Chỉ vài tháng hoặc một năm sau khi ra trường.

Đó là các bạn tôi, Nguyễn Thái Quan (12/1964), Phạm Ngọc Bách (1965), Nguyễn Vĩnh Chí (1965), Nguyễn Đức Chuẩn (1965), Hoàng Văn Chu (1965), Phạm Duy Hiệp (1965), Huỳnh Văn Minh (1965), Nguyễn Lê Đại (1965), Phan Đình Nghiêm (1965), Nguyễn Văn Nhựt (1965), Nguyễn Vĩnh Gia (1966), Phạm Hữu Tốt (1966) Phạm Chất (1966) và Nguyễn Kim Khánh (1966).

Nỗi đau vì bị thảm tử khi K19 tập trận giả trên bãi mìn thật, tôi xin nhường lại cho các giới chức cấp có thẩm quyền tự trả lời với lương tâm; còn trong bài viết ngắn này, TQLC tôi xin kể những kỷ niệm vui buồn với BĐQ. Biệt Động Quân là lực lượng trừ bị cho Quân Đoàn, còn Nhảy Dù và TQLC là lực lượng Tổng Trừ Bị của Bộ Tổng Tham Mưu, nên mỗi khi 3 đơn vị này “đoàn tụ” trong cùng một không gian và thời gian, thì ắt phải có nhiều gian nan.

Xin kể một vài lần “đoàn tụ”:

Tháng 12/1964, Quân Đoàn III tung lực lượng trừ bị là Tiểu Đoàn 30 BĐQ vào trận Bình Giả, Thiếu Úy BĐQ Nguyễn Thái Quan, bạn cùng Đại Đội H với tôi, tử trận ngày 28/12/1964! Sau BĐQ thì Tiểu Đoàn 4 TQLC được tung vào, khiến 2 TQLC Khoá 19 nữa là Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng tử trận ngày 31/12/1964!

Sau cùng là Nhảy Dù vào cứu bồ. Lần đoàn tụ 3 binh chủng này có 3 thiếu úy K19 tử trận: Quang, Kháng, Hùng! Họ là những người tử trận đầu tiên và sớm nhất của khoá 19 VB. Chỉ sau một tháng sau khi ra trường! Chưa được lãnh lương. Chưa có dịp dúi vào túi áo mẹ già vài ba chục lẻ, để mẹ mua trà, mà lại gieo sầu cho mẹ niềm đau suốt đời!

Tháng 8/1965, VC tấn công quận lỵ Lệ Thanh rồi bao vây Đức Cơ. Tiểu Đoàn 3 và 8 Dù tiếp cứu, rồi Tiểu Đoàn 21 BĐQ nhảy vào. Chưa xong, thì Bộ Tổng Tham Mưu lệnh cho Tiểu Đoàn 2 và Tiểu Đoàn 5 TQLC vào luôn trận địa. Trên đường TQLC tiến từ Lệ Thanh vào Đức Cơ, tôi trông thấy bạn cùng khoá là Huỳnh Kim Tắc, Tiểu Đoàn 21 BĐQ ngồi trên xe M113 từ trong đi ra, đầu Tắc quấn băng trắng đỏ. Trông thấy tôi lộ bộ, Tắc vẫy tay cười, ra hiệu cho tôi “cứ tiến vào”. Tôi chửi thề:

- Mày ngồi cưa sắt, ôm đầu máu đi ra mà xúi tao tiến vào!

Đi vào nữa thì gặp K19 Nhảy Dù Nguyễn Viết Thanh, tay quấn băng “đỏ” ngồi nghỉ bên đường. TQLC chúng tôi tiếp tục vào bao quanh trại Đức Cơ. Như vậy trận Đức Cơ là nơi hội tụ K19 VB. BĐQ có Huỳnh Kim Tắc. Nhảy Dù có Nguyễn Viết Thanh. TQLC có Lê Quý Bình, Trần Văn Chích, Huỳnh Văn Phú, Tô Văn Cấp, Trần Xuân Bằng, Trần Văn Hợp, Trần Văn Thuật và Vũ Đoàn Dzoan.

Trận Mậu Thân 1968, đợt II. Lại một kỷ niệm khó quên với BĐQ!

Ngày 30/5/1968, Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền dọn dẹp sạch sẽ đường phố tại khu vực Đồng Khánh, Soái Kinh Lâm (Chợ Lớn). Khi không còn con cháu nào của “bác” trong khu này, thì TQLC được lệnh tiến quân ra hướng Mũi Tàu Phú Lâm, để thay thế cho Tiểu Đoàn 33 BĐQ đã mệt nhọc trong mấy ngày qua.

Chúng tôi tiến ra bằng 2 cánh. Cánh bên phải, Đại Đội 4 của Đại Úy Vũ Đoàn Dzoan tiến theo đường Hùng Vương (đường này có cây cầu bác sĩ Tín). Cánh bên trái, Đại Đội 1 của tôi tiến theo đường Hậu Giang. Hai con đường này gặp nhau tại mũi tàu Phú Lâm. Trên đường tiến ra, tôi gặp BĐQ đi trở vào khu Đồng Khánh Chợ Lớn.

Chúng tôi bị chặn lại tại ngã ba đường Hậu Giang và Phú Định, vì VC từ các cao ốc của khu nhà lầu hăng pin Con Ó xả súng AK, RPD bắn xuống. Máu TQLC bắt đầu rơi! Đường Phú Định chạy ngang, nối hai đường Hậu Giang và Hùng Vương với nhau. Cánh của Dzoan phía đường Hùng Vương phải dừng lại, dàn hàng ngang với tôi đề yểm trợ.

Đối với BĐQ và ND thì tôi xin phép không diễn tả chi tiết trận đánh, vì làm như thế chẳng khác nào “múa riu qua mắt thợ”. Chỉ xin ngắn gọn là tôi phải nhờ Cobra, rồi chiến xa M41 yểm trợ. Phải mất nhiều thời gian, chúng tôi mới vượt qua khoảng trống sinh lầy giữa đường Phú Định và hăng pin, nhưng vẫn không thể tiến thêm được. Hiệu thính viên C25 của Thiếu Úy Huỳnh Vinh Quang mang máy phía trước ngực bị đạn xuyên qua máy trở ra sau lưng... gục xuống! Trường xa M41 ngòi pháo tháp bị bay nón sắt, còn đầu anh đi đâu thì tôi không biết!

Cuối cùng, chúng tôi phải lùi lại phía sau. Tôi và Dzoan bắt tay nhau dùng đường Phú Định làm tuyến phòng thủ đêm 1/6/ 1968. Dùng con đường làm tuyến phòng thủ hàng ngang thì an tâm, tuy có những con hẻm xuyên qua nhưng cũng dễ bị bít. Vì quá mệt mỏi nên tôi và Dzoan không kiểm soát tuyến tại điểm bắt tay nhau như thường lệ, mà chỉ hỏi các trung đội trưởng qua máy là “Đã bắt tay được với nhau chưa?” và được trả lời “Đã xong.”

Tôi phải dài dòng, vòng vòng chỗ này, để cho dễ hiểu điều khó hiểu sau đây:

Đêm 1/6, toàn tuyến phòng thủ Phú Định bình yên. Sáng sớm ngày 2/6, toán thám sát dò đường tiến về phía trước hăng pin Con Ó thì không có gì. VC biến đi đâu mất cả rồi. Có lẽ địch đã rút ra khỏi cư xá Phú Lâm A&B, rồi chuồn về hướng rừng thơm mất rồi. Nhưng sau lưng chúng tôi, tại khu nhà hàng Đồng Khánh trong Chợ Lớn, thì súng nổ đi đùng,

trực thăng quần quật trên trời. Tôi tự hỏi: “VC từ đâu mà chui vào nhà hàng Đồng Khánh vậy?”

Ngay lúc đó Tr/Tá Tiểu Đoàn Trưởng TH2 Trâu Điền, Đồ Sơn Ngô Văn Định gọi máy hỏi tôi và Dzoan về tình hình ban đêm, rồi cho lệnh dừng quân tại tuyến chờ lệnh, vì BĐQ đang đụng nặng tại khu Đồng Khánh. Trong khi chờ lệnh mới, tôi đi thăm các trung đội. Tới điểm giáp mỗi phòng thủ giữa hai đại đội, tôi tá hỏa tam tinh! Đêm qua, hai trung đội đã không bắt tay nhau như báo cáo, mà bỏ sót một khoảng trống chừng 50m. Có hai con hẻm trong khoảng trống này.

Tai hại thay, hai con hẻm này đêm rồi đã bị vết chân người cày nát! Dấu vết dẹp râu cho thấy địch từ bên ngoài đi vào hướng Đồng Khánh. Ruộng rau muống cuối con hẻm tan hoang bởi dấu chân “hồ”. Tôi gọi Dzoan ra quan sát “hiện trường”. Dzoan đưa ngón tay chặn dọc đôi môi. Tôi hiểu ý! “Im lặng là vàng” nên cũng lơ chuyện gọi trung đội trưởng ra “quạt”.

Hai chúng tôi nghi ngờ VC tìm đường đào thoát. Nhưng thay vì thoát ra, thì lại “thoát vào” để được BĐQ đón tiếp tung bùng khói lửa! Chẳng lẽ là “Lỗi tại chúng tôi?” Điều đáng buồn là trực thăng yểm trợ cho BĐQ lại bắn lầm vào trường Phước Đức, nơi đặt Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 5 BĐQ, khiến 6 ông tá tử thương, đó là:

1. Tr/Tá Đào Bá Phước, Chỉ Huy Trường LĐ 5 BĐQ
2. Tr/Tá Nguyễn V. Luận, Giám Đốc Cảnh Sát Đô Thành.
3. Tr/Tá Lê Ngọc Trụ, Trưởng Ty CS Quận 5, Sài Gòn
4. Tr/Tá Phó Quốc Chụ, Giám Đốc Thương Cảng Sài Gòn.
5. Th/Tá Nguyễn Ngọc Sinh, Phụ Tá Giám Đốc Cảnh Sát Đô Thành.
6. Th/Tá Nguyễn Bảo Thùy, An Ninh Quân Đội (em ruột Tướng Bảo Trị).

Ngoài ra có hai ông bị thương là: Đại Tá Văn Văn Của, Đô Trưởng Sài Gòn và Trung Tá Trần Văn Phấn, Phụ Tá Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia.

Sáu ông tá tử thương vì bị bắn lầm tại Chợ Lớn, sáu thiếu úy K19 VB tử thương vì bị hướng dẫn lầm tại Khóa Rừng Núi Sinh Lầy Dục Mỹ. Lãng phí tài nguyên! Nguyên nhân không rõ, nhưng có tin đồn:

- Rằng trực thăng trực trặc kỹ thuật.

Có thể! Không Quân ta thả bom lầm vào quân mình là bình thường.



Tải thương thường dân bị trúng đạn tại Chợ Lớn, Tết Mậu Thân 1968

- Rằng ông Chánh chơi ông Phó.

Không thể! Chánh, Phó tựa như chân tay, sao lại “chặt” nhau?!

Bỏ qua chuyện chính trị, xin quay về với những BĐQ mà tôi hằng quý trọng mến thương, dù các anh đã lên “Thiên Quốc”, hay còn nặng nợ trần gian. Nhiều chuyện vui buồn, nhưng không đủ giấy mực để viết. Chỉ xin nêu vài trường

hợp đặc biệt:

- Tháng 5/1966, anh Dương Bửu Long, Đại Đội Trưởng ĐĐ4/TĐ5/TQLC, tôi Đại Đội Phó, sống chết có nhau, nhưng trước ngày đi hành quân Quảng Ngãi, thì một “tai nạn” bất ngờ ập đến. Anh u đầu, tôi sút trán. Tôi lãnh 15 ngày trọng cấm, xách ba-lô trình diện Quân Cảnh Bộ Tư Lệnh. Anh Long tiếp tục đi hành quân.

Trong cuộc hành quân này, Tiểu Đoàn 5 TQLC đụng nặng tại quận Mộ Đức, Quảng Ngãi. Th/Tá Tiểu Đoàn Trưởng, Bác Sĩ của Tiểu Đoàn cùng khoảng 80 Cọp Biển tử trận. Riêng Đại Đội 4 của tôi, có năm sĩ quan thì anh Long bị thương, hai trung đội trưởng tử trận, hai trung đội trưởng bị VC bắt. Quân số Đại Đội hơn phân nửa thương vong, trong khi tôi nằm trong tù đọc sách! Sau cuộc hành quân ấy, vì lý do riêng anh Long xin chuyển sang BĐQ, còn tôi ra tù chuyển sang Tiểu Đoàn 2 “Trâu Điền” TQLC.

Tháng 5/1969, hành quân tại Chương Thiện. Tôi Mũ Xanh, anh Long Mũ Nâu, bắt gặp lại nhau. Chúng tôi ôm nhau khóc, rồi bật tin từ đó. Năm 2000, khi đã định cư tại Hoa Kỳ, tôi thấy bài anh Long viết về trận Mộ Đức, nên tìm cách liên lạc với anh và đã nhận được hồi âm. Anh sống cô độc tại Úc và không sinh hoạt với đơn vị gốc là TQLC và BĐQ. Sau một thời gian tôi mới biết anh đang bị bệnh phổi! Thư tín thưa dần rồi lại bật tin.

Năm 2003, tôi gặp TQLC Trần Như Hùng từ Úc sang Hoa Kỳ dự đại hội TQLC. Hỏi về anh Long, thì Hùng không biết, nên tôi nhờ Hùng tìm tung tích BĐQ Dương Bửu Long. Sau một thời gian Hùng email cho tôi:

- Anh BĐQ Dương Bửu Long bị ung thư phổi, đang đi dần vào hôn mê. Trên đầu giường của anh Long, có những sách báo TQLC và BĐQ do anh Cấp gửi. Anh Long không

còn nói được. Nhưng khi đọc thư của anh Cấp cho anh Long nghe, thì anh Long tỏ dấu hiệu nhận biết. Anh ấy mấp máy đôi môi!

Khi đã tìm ra BĐQ Dương Bửu Long, TQLC Hùng cùng anh em đến thăm viếng và săn sóc anh Long. Một thời ngắn sau thì anh Long ra đi. TQLC Trần Như Hùng đã điều động cả BĐQ lẫn TQLC lo hậu sự cho anh với đầy đủ nghi thức và đã trao tro cốt về cho gia đình anh tại VN. Tôi không đủ ngôn từ để ca ngợi tình Huynh Đệ Chi Bình giữa TQLC và BĐQ. Ngay cả đến trong tù cũng còn dính với nhau!

* * *

Sau 30/4/75 trong ngục tù VC, tại trại tù Long Giao.

Trong một lần tù bị học tập kẻ tội ác về “nguy quân, nguy quyền”. Tên “ráo rục” VC kết tội lung tung. Cả bác sĩ, tuyên úy cũng có tội. Rồi như nhớ hận thù xưa, mắt trợn trừng, miệng ngoác ra, nó cất cao giọng:

-“Những cái gọi là Trâu Diên và Cọp Ba Đầu Rắn phải thẳng tay trừng trị!”

Ngồi bên phải tôi là Trâu Diên Trần Văn Hợp, bên trái là BĐQ Trần Đình Đàng, hai chàng này mặt tỉnh bơ. Tôi không rõ niên trưởng Trần Đình Đàng (K13) có là Cọp Ba Đầu Rắn hay không, còn Trâu Diên Trần Văn Hợp thì tử nạn (?) trong tù thật!

Tị nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ, tôi hân hạnh được kết thân với nhiều “Mũ Nâu” qua tập san BĐQ. Những BĐQ Nguyễn Minh Chánh, Trần Tiến San, Thiên Lôi Nguyễn Thế Đình, tự “Đầu Bạc”, Bùi Quang Lâm, Đỗ Mạnh Trường, Nguyễn Văn Học v.v.., mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”. Bút mực nào cho đủ để ca tụng các anh. Riêng Chủ Bút Đỗ Mạnh Trường là người khó tính, đòi bài cho Tập San BĐQ thì phải là “origin”, nhờ vậy mà Tập San BĐQ “vang lừng

trong bốn cõi”.

Nhờ Tập San BĐQ mà tôi hân hạnh được Anh Sáu Nguyễn Văn Đại (Oregon) và Long Vương Vương Mộng Long (WA) biết đến rồi kết nghĩa anh em. Anh Sáu Đại thì tôi mới gặp, nhưng Long Vương và tôi thì đã có lần suýt “đụng độ vong mạng” nếu không nhờ tình Huỳnh Đệ Chi Bình.

Số là vào tháng 5/1966, Tiểu Đoàn 2/TQLC được lệnh ra Đà Nẵng và Huế, để ổn định “Biến Động Miền Trung” do nhóm Thích Trí Quang chủ trương. Một số quân nhân bị chúng lợi dụng, trong đó có “Mũ Nâu” trấn thủ trong chùa Tịnh Hội và Phở Đà. Tôi và Vũ Đoàn Dzoan (Tiểu Đoàn 2 TQLC) được lệnh dẫn quân tới bao vây hai nơi này, không cho BĐQ ra ngoài.

Trước khi đi, cấp chỉ huy Nguyễn Xuân Phúc ra “mật” lệnh:

- “Súng không nạp đạn, mũi súng luôn hướng lên trời, giữ hoà khí v.v..”.

Chúng tôi y lệnh. Khi thấy BĐQ trong chùa, chúng tôi đưa cao tay vẫy vẫy. Thế là BĐQ phía trong, TQLC bên ngoài, chúng tôi cùng vẫy tay chào nhau. Anh em một nhà, hoà khí cao ngất, “mackepapa” bọn ma giáo mặc áo thầy tu.

Sau này gặp nhau ở Mỹ kể chuyện xưa, tôi mới biết BĐQ Vương Mộng Long (Tiểu Đoàn 11 BĐQ) có mặt trong chùa. Long nói:

- “Nếu ngày đó, anh nổ súng, tôi nổ lại thì ngày nay đâu còn Huỳnh Đệ Chi Bình!”

Tình Huỳnh Đệ Chi Bình BĐQ và TQLC còn nhiều, nhưng bài đã dài, bạn đọc đã chán, tôi xin kết thúc bằng vài dòng tâm tình với Mũ Nâu Thiện Xạ Nguyễn Văn Học: